

Số 1903/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-CDGTVTTW V ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ yêu cầu quản lý, tự đánh giá, kiểm định chất lượng và cải tiến liên tục chất lượng đào tạo của Nhà trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V.

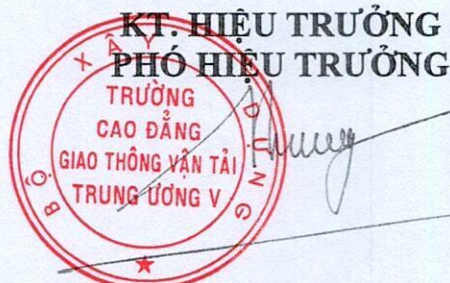
Điều 2. Giao Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, giám sát, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mau*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐBCL&KHCN.



ThS Đoàn Việt Hùng

QUY ĐỊNH
Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDGTVTW V ngày tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Nhà trường)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định việc xây dựng, quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (BDCL) tại Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V.
2. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được sử dụng làm căn cứ để:
 - Quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường;
 - Thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng;
 - Theo dõi mức độ thực hiện mục tiêu chất lượng;
 - Đề xuất và triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

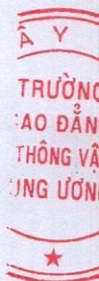
1. Quy định này áp dụng đối với toàn bộ hoạt động thu thập, cập nhật, lưu trữ, khai thác và sử dụng thông tin bảo đảm chất lượng trong Nhà trường.
2. Đối tượng áp dụng gồm:
 - Lãnh đạo Trường;
 - Các đơn vị thuộc Trường;
 - Cán bộ quản lý, viên chức, người lao động;
 - Người học và các bên liên quan khi tham gia cung cấp, sử dụng thông tin.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

1. Tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.
2. Bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời và có thể truy xuất.
3. Thực hiện thống nhất, đồng bộ trong toàn Trường.
4. Thông tin được thu thập và sử dụng nhằm phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.
5. Bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin theo quy định.

CHƯƠNG II. HỆ THỐNG THÔNG TIN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Điều 4. Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng



1. Hệ thống thông tin BDCL là tập hợp có tổ chức các dữ liệu, hồ sơ, minh chứng, báo cáo và công cụ quản lý phục vụ công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.

2. Hệ thống thông tin BDCL được sử dụng xuyên suốt trong các hoạt động:

- Lập kế hoạch;
- Tổ chức thực hiện;
- Theo dõi, đánh giá;
- Cải tiến chất lượng.

Điều 5. Nội dung hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hệ thống thông tin ĐBCL của Nhà trường bao gồm các nhóm thông tin sau:

1. Thông tin về định hướng và quản trị

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu phát triển;
- Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn;
- Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng hằng năm.

2. Thông tin về tổ chức và quản lý

- Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị;
- Quy chế, quy định, quy trình quản lý;
- Kế hoạch công tác năm học và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Thông tin về hoạt động đào tạo

- Chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra;
- Kế hoạch đào tạo, kế hoạch giảng dạy;
- Kết quả học tập, rèn luyện của người học;
- Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, việc làm sau tốt nghiệp.

4. Thông tin về đội ngũ

- Hồ sơ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng;
- Đánh giá, xếp loại và phát triển đội ngũ.

5. Thông tin về người học và dịch vụ hỗ trợ

- Tuyển sinh, hồ sơ người học;
- Công tác quản lý, tư vấn, hỗ trợ người học;
- Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người học.

6. Thông tin về cơ sở vật chất và nguồn lực

- Phòng học, xưởng thực hành, trang thiết bị;

- Kế hoạch đầu tư, mua sắm, bảo trì;
- Nguồn lực tài chính phục vụ đào tạo.

7. Thông tin về đánh giá và cải tiến chất lượng

- Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chương trình đào tạo;
- Hệ thống minh chứng;
- Kết quả kiểm định;
- Kế hoạch và kết quả cải tiến chất lượng.

8. Thông tin phản hồi của các bên liên quan

- Ý kiến người học, cựu người học;
- Ý kiến doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động;
- Ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và viên chức-người lao động.

CHƯƠNG III. QUẢN LÝ, THU THẬP, PHÂN TÍCH, SỬ DỤNG THÔNG TIN

Điều 6. Thu thập và cập nhật thông tin

1. Các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm thu thập và cập nhật thông tin thuộc phạm vi quản lý.
2. Việc cập nhật thông tin được thực hiện định kỳ theo kế hoạch năm học hoặc đột xuất theo yêu cầu quản lý, tự đánh giá, kiểm định.
3. Thông tin cung cấp bảo đảm tính chính xác, trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Điều 7. Lưu trữ và quản lý thông tin

1. Thông tin được lưu trữ dưới dạng hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Nhà trường.
2. Việc lưu trữ phải bảo đảm: Tính hệ thống, thống nhất; Thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng; An toàn và bảo mật theo quy định.

Điều 8. Phân tích và sử dụng thông tin

1. Thông tin bảo đảm chất lượng được phân tích để:
 - Đánh giá mức độ đạt được mục tiêu chất lượng;
 - Xác định điểm mạnh, điểm tồn tại;
 - Đề xuất giải pháp cải tiến.
2. Kết quả phân tích thông tin là căn cứ để:
 - Điều chỉnh kế hoạch;
 - Cải tiến hoạt động đào tạo và quản lý;
 - Báo cáo với các cấp có thẩm quyền.

CHƯƠNG IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Lãnh đạo Trường

1. Chỉ đạo xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.
2. Bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực cho việc vận hành hệ thống.
3. Xem xét, quyết định các biện pháp cải tiến chất lượng trên cơ sở thông tin được cung cấp.

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Đảm bảo chất lượng và Khoa học công nghệ

1. Là đơn vị đầu mối tham mưu và quản lý tổng thể hệ thống thông tin BDCL.
2. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
3. Tổng hợp, phân tích thông tin phục vụ công tác tự đánh giá, kiểm định và cải tiến chất lượng.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Trường

1. Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý.
2. Phối hợp với Phòng ĐBCL và Khoa học công nghệ trong các hoạt động đánh giá và cải tiến chất lượng.

Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, nhà giáo, viên chức, người lao động

1. Thực hiện việc cung cấp, cập nhật thông tin liên quan theo yêu cầu.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin do mình cung cấp.
3. Tham gia các hoạt động khảo sát, đánh giá phục vụ công tác bảo đảm chất lượng.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trường các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo kết quả về Phòng ĐBCL và Khoa học công nghệ.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ban hành và được áp dụng thống nhất trong toàn Trường.